

CÔNG TY TNHH KIM KHÍ HTM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIM KHÍ HTM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109134202

3. Ngày thành lập: 18/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 19 ngõ 58 phố Cầu Am, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916363858

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
2.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
3.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
4.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
5.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
6.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
7.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
8.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
9.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
10.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
11.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
12.	Phá dỡ	4311
13.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
14.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
15.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
16.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
18.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá)	4512

19.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
20.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
21.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
22.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
23.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
24.	Đào tạo sơ cấp	8531
25.	Đào tạo trung cấp	8532
26.	Đào tạo cao đẳng	8533
27.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
28.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
29.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
30.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
33.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
34.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
36.	Xuất bản phần mềm	5820
37.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Dịch vụ thư điện tử - Dịch vụ truy nhập internet - Thẻ thanh toán dịch vụ viễn thông - Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
38.	Lập trình máy vi tính	6201
39.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
40.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
41.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
42.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	6619

43.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản. Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản. Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản. (Trừ quảng cáo bất động sản)	6820
44.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;	7110
45.	Quảng cáo	7310
46.	Cho thuê xe có động cơ	7710
47.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
48.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
49.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
50.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
52.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
53.	Xây dựng nhà để ở	4101
54.	Xây dựng nhà không để ở	4102
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
57.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
58.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
59.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
60.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
61.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669(Chính)
62.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
63.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
64.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;	7410
65.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
66.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
67.	Khai thác và thu gom than non	0520
68.	Khai thác quặng sắt	0710
69.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
70.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
71.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
72.	Sản xuất than cốc	1910

73.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
74.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
75.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
76.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
77.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
78.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
79.	Đúc sắt, thép	2431
80.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
81.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
82.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
83.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
85.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
86.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
87.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
88.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
89.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
90.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
91.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 18/03/2020 đến ngày 17/04/2020

* Họ và tên: PHẠM VĂN KHU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/04/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036078001040

Ngày cấp: 22/12/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 16, Xã Thọ Nghiệp, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 16, Xã Thọ Nghiệp, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội